BẢN TIN TUẦN

VNCS Research Center

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ VÀ XU THẾ THEO NGÀY

Vn-index: 13.77 điểm (1.42%)

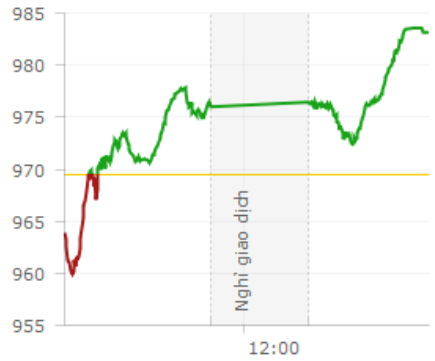

Hnx-index: 1.82 điểm (1.65%)

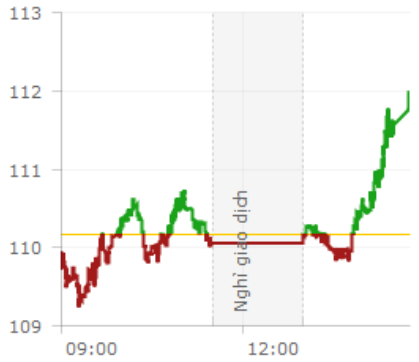

Upcom-index: 0.02 điểm (0.03%)

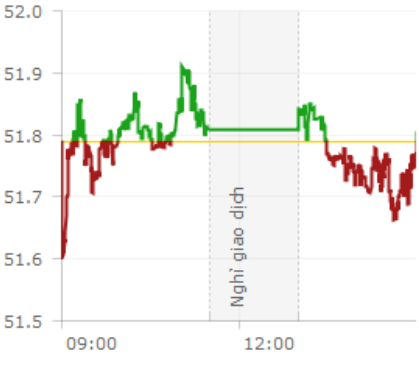

Phân tích kỹ thuật Vn-index

Xu thế ngắn hạn:	Tăng
Xu thế trung hạn:	Giảm
Xu thế dài hạn:	Tăng

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG TUẦN 18/06/2018 – 22/06/2018

Lo Ngại Chiến Tranh Thương Mại Nhấn Chìm Thị Trường Tài Chính

Tổng hợp: (Tuần giao dịch (18– 22)/06/2018). Lo ngại về chiến tranh thương mại đã nhấn chìm thị trường tài chính toàn cầu trong tuần qua. Còn ở Việt Nam, mặc dù phục hồi khá tốt trong phiên cuối tuần, nhưng nhìn chung lại là một tuần giao dịch khá tiêu cực. Kết thúc tuần giao dịch, chỉ số Vn-index giảm 33,34 điểm (-3,28%) xuống 983,17 điểm với tổng khối lượng giao dịch đạt 835,85 triệu CP, trị giá 22.368 tỷ đồng; Hn-index giảm 3,92 điểm (-3,38%) xuống 111,98 điểm với tổng khối lượng giao dịch đạt 209 triệu CP, trị giá 3.228 tỷ đồng.

Thanh khoản: Tuần qua thanh khoản thị trường tương đương với tuần tước đó, nhưng giá trị giao dịch có phần sụt giảm đáng kể. Tổng khối lượng giao dịch trong tuần trên 2 sàn đạt 1.044,9 triệu CP, trị giá 25.596,37 tỷ đồng. Trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 190,3 triệu CP, trị giá 5.143,4 tỷ đồng. Xét về giá trị giao dịch thì tuần qua có sự sụt giảm 18% trên sàn HSX và giảm 5% trên HNX so với tuần trước đó.

Diễn biến: Tuần qua, thế giới chứng kiến sự leo thang về áp thuế hàng hóa giữa Mỹ -Trung Quốc, giữa Mỹ - Châu Âu, giữa Mỹ với các nước Ấn Độ, Canada. Qua đó khiến cho thị trường tài chính toàn cầu sụt giảm khá mạnh. Thị trường chứng khoán Việt Nam cũng không ngoại lệ với 3 phiên giảm điểm áp đảo cả về biên độ lẫn thanh khoản so với 2 phiên tăng điểm, qua đó khép lại một tuần giao dịch khá tiêu cực.

Ngay phiên đầu tuần, áp lực bán mạnh mẽ lan tỏa đến tất cả các nhóm ngành, trong đó 2 dòng CP là ngân hàng và chứng khoán dẫn đầu cho sự sụt giảm. Các cổ phiếu chứng khoán như HCM giảm sàn, VND, SSI, VCI, SHS… đóng cửa với biên độ giảm sâu. Còn dòng CP ngân hàng thì cũng đua nhau giảm giá rất mạnh như MBB, VCB, CTG, BID, HDB, TCB… Ngoài ra, thị trường còn chứng kiến sự sụt giảm của ngành dầu khí (GAS, PVD, PVS, PLX), xây dựng (CTD, HBC), vật liệu xây dựng (VCS, HPG, CVT, HSG), bất động sản (VIC, KDH, NVL, NLG).

Đà bán tháo chưa có dấu hiệu dừng lại, thì mở đầu phiên thứ 3 thị trường đột ngột đón nhận lượng cung ồ ạt đổ bộ xuống thị trường, kéo các chỉ số giảm điểm rất sâu. Tận dụng cơ hội đà rơi không phanh hiếm có, dòng tiền lớn bất ngờ nhập cuộc vào những phút khớp lệnh cuối cùng để nhập hàng giá rẻ, qua đó thu hẹp đà rơi của các chỉ số. Trong đó nhóm CP tài chính đảo chiều rất tốt với nhiều mã đóng cửa tham chiều như VCB, NVB. Nhiều Bluechips cũng đã thu hẹp đáng kể đà giảm vào cuối phiên, như CTD giảm 0,8%, KDC giảm 0,6%, NT2 chỉ giảm 0,7%, VIC giảm 0,3%.

Để test lại dòng tiền lớn tham gia bắt đáy, thị trường có sự đan xen tăng/giảm nhẹ nhàng trong 2 phiên tiếp theo với khối lượng có phần sụt giảm khá mạnh. Trong đó, nhân vật chính là 2 dòng CP ngân hàng với dầu khí khi đồng loạt tăng mạnh và cũng đồng thuận điều chỉnh khiến cho tâm lý của nhà đầu tư khá phân vân.

Phân tích kỹ thuật Hnx-index

Xu thế ngắn hạn:	Tăng
Xu thế trung hạn:	Giảm
Xu thế dài hạn:	Tăng

Phiên cuối tuần nhen nhóm tín hiệu tích cực hơn khi cả 2 chỉ số đồng thuận phục hồi rất tốt cả về điểm số và thanh khoản. Và kịch bản giống như các phiên trước, vẫn là sự đóng góp chủ chốt của dòng CP ngân hàng - dầu khí và một vài CP nổi bật như VNM, VRE, BVH... Các mã ngân hàng như CTG, HDB, ACB, VPB, VCB… đều bứt phá rất mạnh. Trong đó, VPB tiếp tục thể hiện được sức mạnh trong nhóm cổ phiếu ngân hàng khi là mã có mức tăng giá mạnh nhất, lên đến 6,1%. VCB tăng 3% lên 58.700 đồng/CP. BID tăng 2,6% lên 27.500 đồng/CP. Nhóm cổ phiếu dầu khí vẫn duy trì được đà khá tốt cho đến cuối phiên. PVS tăng 4,2%, PVD tăng 2,7%, PVC tăng 3,6%, còn GAS tăng 1,8% lên 90.700 đồng/CP. Ngoài ra còn phải kể đến sự giúp sức của các cổ phiếu trụ cột như VRE, BVH, HPG, VNM… VRE phiên hôm nay tăng 3,9%, HPG tăng 4,3%. Đặc biệt VNM tăng mạnh 4,7% lên 178.000 đồng/CP. Ở chiều ngược lại, ROS xứng đáng là 'tội đồ' của thị trường trong phiên hôm nay. ROS giảm sàn xuống 43.250 đồng/CP và khớp lệnh 1,5 triệu cổ phiếu, việc ROS giảm sàn đã kìm hãm đáng kể đà tăng của VN-Index. VIC cũng giảm 1% xuống 122.800 đồng/CP.

Khối ngoại: Mua ròng 2 phiên cuối tuần, nhưng tính chung lại tuần qua thì khối ngoại vẫn bán ròng trên cả 2 sàn. Tổng kết lại tuần qua, trên sàn HSX khối ngoại giao dịch trị giá 7.468,5 tỷ với giá trị bán ròng đạt 503 tỷ đồng. Trên sàn HNX, họ giao dịch trị giá 367,7 tỷ với giá trị bán ròng đạt 84,64 tỷ đồng.

Nhóm ngành: Số phiên giảm điểm tiếp tục áp đảo cả về số lượng và biên độ trong tuần qua, khiến sắc đỏ hiện diện tất cả các nhóm ngành. Mức giảm mạnh nhất thuộc về nhóm vật liệu xây dựng với mức sụt giảm 8,44%. Mức giảm 7,04% thuộc nhóm hàng gia dụng. Các nhóm như bán lẻ, tài nguyên, dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm và ô tô phụ tùng đều có mức sụt giảm khá lớn, trên 6%.
Nhóm CP vốn hóa lớn: Xét trong 12 CP vốn hóa lớn nhất thị trường thì tín hiệu tiêu cực áp đảo hoàn toàn. Sắc xanh không hiện diện trên 1 mã CP nào, trái lại toàn bộ đều đóng cửa trong sắc đỏ.
Nhóm CP đột biến: Không xét giao dịch thỏa thuận, tuần qua có những mã giao dịch đột biến, tính trên bình quân trên phiên trên sàn HSX có: HPG 6,9 triệu CP, FLC 4,9 triệu CP, VRE giao dịch 1,6 triệu CP, DLG 1,2 triệu CP và AAA 1,3 triệu CP. Trong 5 mã trên thì HPG, VRE và AAA kết thúc tuần trong sắc đỏ, FLC và DLG tăng nhẹ.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ: Phiên giao dịch cuối tuần hồi phục cả về điểm số và thanh khoản đang nhen nhóm những tín hiệu tích cực quay trở lại, sau một tuần giao dịch được cho là khá ảm đảm trên TTCK Việt Nam. Tuy tăng điểm khá tốt trong hôm nay, nhưng kết thúc tuần cả 2 chỉ số đều đóng cửa trong sắc đỏ với những thân nến giảm giá cắt xuống đường trung bình MA18, thậm chí chỉ số Hn-index còn chạm đường trung bình MA60. Vì vậy xét trong trung hạn thì áp lực điều chỉnh vẫn còn khá lớn với khá nhiều rủi ro. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, chúng tôi sẽ duy trì sự kỳ vọng hồi phục với mức kháng cự tâm lý quanh mốc 1.000 điểm đối với chỉ số Vn-index. Trên cơ sở đó, chúng tôi khuyến nghị ưu tiên trạng thái nắm giữ CP và mở thêm các vị thế mua mới theo trường phái lướt sóng trong những phiên tiếp theo.

BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU THEO NHÓM NGÀNH THEO TUẦN

Biến động giá theo ngành

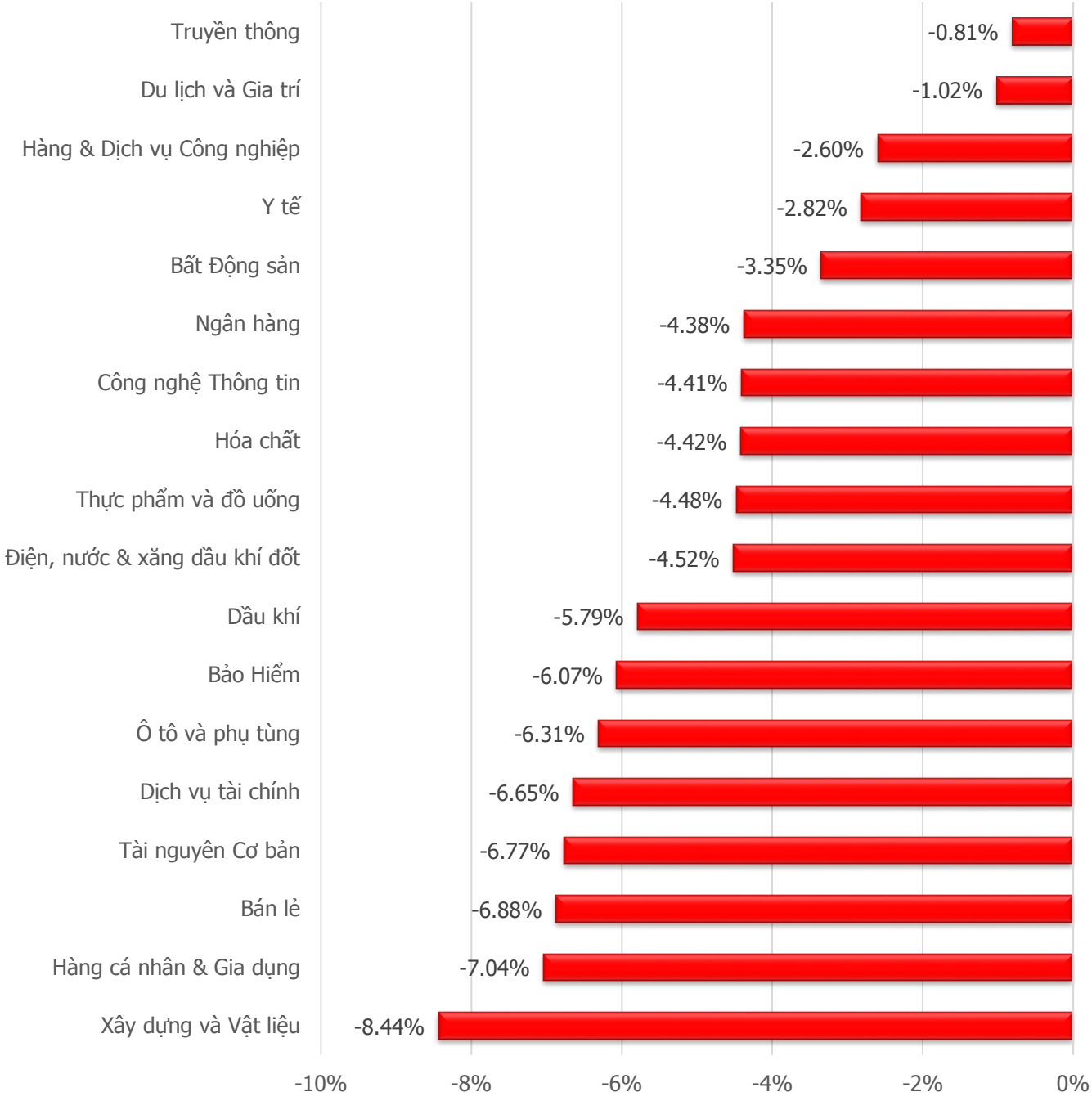

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN THEO NGÀY

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TCH	22,950	1,500	6.99%	1,341,650
STB	17,650	1,150	6.97%	7,600
PTL	3,070	200	6.97%	4,060
SVT	5,700	370	6.94%	50
SJF	21,600	1,400	6.93%	1,064,060

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SGO	900	100	12.50%	456,235
VC2	1,100	100	10.00%	46,400
VE4	28,600	2,600	10.00%	13,200
PIV	14,100	1,200	9.30%	400
GLT	13,000	1,100	9.24%	502

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ROS	43,250	-3,250	-6.99%	1,501,710
HSL	24,650	-1,850	-6.98%	66,970
DAT	14,000	-1,050	-6.98%	10
COM	54,900	-4,100	-6.95%	10
VPK	5,090	-380	-6.95%	570

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SGO	800	-100	-11.11%	52,900
VC2	13,000	-1,500	-10.34%	200
VE4	1,800	-200	-10.00%	304,800
PIV	8,100	-900	-10.00%	100
GLT	63,400	-7,000	-9.94%	200

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HPG	40,950	1,700	4.33%	7,178,290
FLC	5,000	240	5.04%	7,071,550
DLG	2,890	120	4.33%	3,650,930
AAA	19,600	400	2.08%	2,388,000
VRE	40,000	1,500	3.90%	2,029,080

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PVS	17,300	700	4.22%	5,055,907
VGC	23,700	-300	-1.25%	3,689,310
PVX	1,400	0	0.00%	2,327,415
NSH	10,300	-100	-0.96%	1,302,300
DS3	8,900	-600	-6.32%	814,400

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HPG	40,950	1,700	4.33%	7,178,290
FLC	5,000	240	5.04%	7,071,550
VPB	32,900	1,900	6.13%	4,253,630
DLG	2,890	120	4.33%	3,650,930
SSI	31,600	700	2.27%	3,531,350

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PVS	17,300	700	4.22%	5,055,907
SHB	8,700	100	1.16%	3,794,560
VGC	23,700	-300	-1.25%	3,689,310
ACB	39,400	1,200	3.14%	2,637,598
PVX	1,400	0	0.00%	2,327,415

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

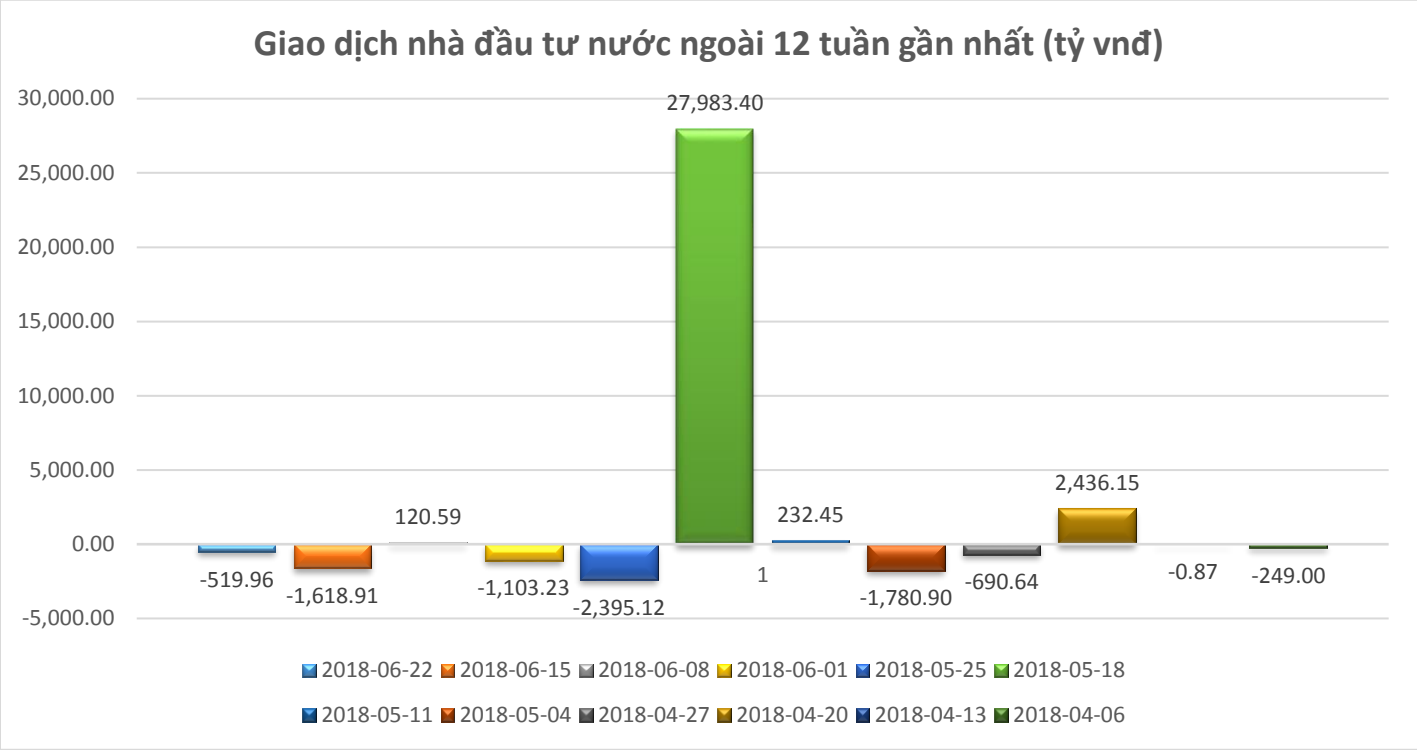

DANH MỤC MỘT SỐ QUỸ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI LỚN TẠI VIỆT NAM THEO NGÀY

Vina Capital (VOF)

STT	Ma CP	% Phân bổ	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		%	*tỷ vnđ*	*vnđ*	*vnđ*	*%*	*%*	*lần*	*lần*	*cổ phiếu*	ngàn vnđ	*%*
1	HPG	13.40%	83,363	22,614	4,053	17.0%	27.6%	9.68	1.74	5,749,853	40,950	79.57%
2	VNM	10.90%	246,712	17,786	6,933	30.1%	40.7%	24.52	9.56	1,275,357	178,000	13.81%
3	ACV	9.00%	194,220	12,999	2,020	8.9%	16.5%	44.16	6.86	189,985	92,000	72.96%
4	KDH	6.30%	12,159	16,023	1,787	5.7%	9.1%	17.54	1.96	397,800	31,350	32.85%
5	PNJ	6.10%	16,702	29,592	5,100	19.4%	30.7%	20.19	3.48	430,892	105,000	62.45%
6	VJC	4.70%	78,128	25,522	12,201	19.1%	59.3%	14.19	6.78	1,175,648	174,900	99.01%
7	QNS	3.20%	11,177	19,070	3,352	13.9%	22.5%	11.40	2.00	246,136	37,600	-43.66%
8	EIB	3.10%	17,458	11,944	920	0.8%	8.0%	15.44	1.19	2,786,368	14,300	5.97%
9	CTD	3.00%	12,143	97,974	21,298	11.6%	23.3%	7.28	1.58	286,043	155,000	-26.13%
10	PVS	2.60%	7,415	24,097	1,787	3.4%	6.6%	9.29	0.69	6,331,802	17,300	5.43%
	Tổng	62.80%										

Dragon Capital (VEIL)

STT	Ma CP	% Phân bổ	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		%	*tỷ vnđ*	*vnđ*	*vnđ*	*%*	*%*	*lần*	*lần*	*cổ phiếu*	ngàn vnđ	*%*
1	ACB	7.20%	41,428	16,720	2,568	1.0%	17.5%	14.88	2.28	4,721,231	39,400	59.77%
2	MWG	7.20%	36,810	22,494	7,883	12.6%	42.5%	14.46	5.07	624,907	116,900	18.34%
3	MBB	7.07%	49,200	16,226	2,278	1.4%	14.2%	11.90	1.67	6,779,539	27,900	32.72%
4	VNM	6.27%	246,712	17,786	6,933	30.1%	40.7%	24.52	9.56	1,275,357	178,000	13.81%
5	KDH	5.13%	12,159	16,023	1,787	5.7%	9.1%	17.54	1.96	397,800	31,350	32.85%
6	HPG	4.04%	83,363	22,614	4,053	17.0%	27.6%	9.68	1.74	5,749,853	40,950	79.57%
7	FPT	4.00%	27,242	19,513	4,944	11.2%	23.1%	8.98	2.28	2,271,278	45,000	12.60%
8	GAS	3.94%	170,533	22,984	5,231	16.1%	23.3%	17.03	3.88	810,051	90,700	61.50%
9	ACV	3.59%	194,220	12,999	2,020	8.9%	16.5%	44.16	6.86	189,985	92,000	72.96%
10	VJC	3.37%	78,128	25,522	12,201	19.1%	59.3%	14.19	6.78	1,175,648	174,900	99.01%
	Tổng	51.81%										

Dragon Capital (VEF)

STT	Ma CP	% Phân bổ	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		%	*tỷ vnđ*	*vnđ*	*vnđ*	*%*	*%*	*lần*	*lần*	*cổ phiếu*	ngàn vnđ	*%*
1	VPB	14.23%	77,385	20,142	2,886	2.6%	25.8%	10.74	1.54	4,840,338	32,900	0.00%
2	MWG	13.30%	36,810	22,494	7,883	12.6%	42.5%	14.46	5.07	624,907	116,900	18.34%
3	PNJ	8.57%	16,702	29,592	5,100	19.4%	30.7%	20.19	3.48	430,892	105,000	62.45%
4	FPT	4.88%	27,242	19,513	4,944	11.2%	23.1%	8.98	2.28	2,271,278	45,000	12.60%
5	MBB	4.79%	49,200	16,226	2,278	1.4%	14.2%	11.90	1.67	6,779,539	27,900	32.72%
6	DHG	4.63%	13,075	21,307	4,901	15.5%	22.8%	20.40	4.69	294,157	104,600	-20.37%
7	CTD	4.60%	12,143	97,974	21,298	11.6%	23.3%	7.28	1.58	286,043	155,000	-26.13%
8	CII	4.18%	6,575	20,039	1,161	1.4%	3.7%	23.00	1.33	941,798	26,600	-29.46%
9	CTI	3.52%	1,764	19,088	2,461	3.4%	10.5%	11.38	1.47	458,320	28,500	-2.72%
10	VCI	3.41%	9,960	29,927	7,534	15.2%	32.6%	11.02	2.77	201,973	85,800	0.00%
Tổng			62.80%									

VNM ETF

STT	Ma CP	% Phân bổ	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		%	*tỷ vnđ*	*vnđ*	*vnđ*	*%*	*%*	*lần*	*lần*	*cổ phiếu*	ngàn vnđ	*%*
1	VIC	9.41%	327,076	12,588	1,623	2.1%	8.4%	76.40	9.85	3,262,924	122,800	189.72%
2	NVL	7.34%	45,554	17,861	2,102	3.7%	13.6%	23.89	2.81	5,899,456	50,500	-2.44%
3	VNM	7.23%	246,712	17,786	6,933	30.1%	40.7%	24.52	9.56	1,275,357	178,000	13.81%
4	CTG	7.11%	94,388	17,690	2,103	0.7%	12.4%	12.06	1.43	7,051,414	25,900	29.86%
5	MSN	7.00%	85,313	14,153	3,328	5.7%	16.6%	24.34	5.72	1,470,304	81,000	92.86%
6	ROS	5.46%	26,393	12,057	1,378	8.3%	14.5%	33.74	3.86	1,224,357	43,250	-27.79%
7	HPG	5.30%	83,363	22,614	4,053	17.0%	27.6%	9.68	1.74	5,749,853	40,950	79.57%
8	Mani	5.24%	112	12,546	1,021	6.1%	8.5%	7.64	0.62	16,543	8,000	-8.65%
9	SSI	5.17%	15,445	17,871	2,607	7.0%	14.5%	11.85	1.73	6,283,234	31,600	17.36%
10	Eclat	4.57%	20	16,394	1,648	6.9%	9.6%	6.74	0.68	10	11,100	-5.13%
11	BVH	3.78%	56,772	20,859	2,354	1.8%	11.1%	34.41	3.88	452,698	85,000	42.07%
12	Synopex	3.76%	818	16,775	1,364	6.9%	8.0%	8.94	0.73	66,524	12,400	19.01%
13	SOCO	3.29%	4,028	12,253	1,010	2.4%	5.7%	10.60	0.87	4,504	10,900	0.00%
14	RMIL	3.24%	11	10,483	1,079	0.0%	0.0%	9.26	0.95	0	10,000	0.00%
15	Hansae	3.04%	1,664	10,943	816	0.0%	0.0%	14.46	1.08	112	11,800	31.59%
16	VCG	2.73%	7,288	14,706	3,047	6.3%	17.6%	5.42	1.12	1,710,616	16,800	-9.51%
17	STB	2.52%	21,103	13,124	753	0.4%	5.9%	15.53	0.89	12,775,225	12,000	-19.86%
18	SBT	2.44%	7,382	14,509	1,326	3.0%	7.9%	11.24	1.03	5,647,512	15,900	-59.12%
19	TCH	2.28%	7,578	12,300	1,217	9.1%	9.9%	17.63	1.74	1,497,164	22,950	16.40%
20	MCNEX	1.65%	19	0	-1,325	0.0%	0.0%	-4.00	0.00	0	5,300	0.00%
21	KDC	1.60%	6,849	30,880	1,715	3.1%	4.5%	19.41	1.08	457,160	33,100	-26.11%
22	DPM	1.52%	6,535	20,529	1,665	6.1%	7.9%	10.03	0.81	999,998	16,900	-17.79%
23	NT2	1.46%	8,435	18,134	2,706	7.6%	15.7%	10.83	1.62	466,886	29,600	9.89%
24	HAG	1.41%	4,424	14,591	791	1.4%	3.9%	6.03	0.33	6,873,049	4,700	-47.87%
25	HSG	1.20%	4,773	15,704	2,351	4.2%	17.1%	5.27	0.79	3,462,374	12,650	-54.48%
26	DCMI	0.22%	5,744	12,026	1,158	4.9%	9.9%	9.37	0.90	1,036,949	10,850	-17.18%
27	U.S.Dollar	0.0004	345	15,408	2,068	7.2%	14.0%	5.44	0.73	27,824	11,250	31.87%
28	VCB	5.76%	205,073	15,558	2,887	1.1%	19.2%	19.75	3.66	2,964,939	58,700	50.67%
29	VRE	4.34%	73,192	13,995	970	5.0%	7.2%	39.68	2.75	4,481,183	40,000	0.00%
	Tổng	110.11%										

FTSE Vietnam Index ETF

STT	Ma CP	% Phân bổ	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		%	*tỷ vnđ*	*vnđ*	*vnđ*	*%*	*%*	*lần*	*lần*	*cổ phiếu*	ngàn vnđ	*%*
1	HPG	15.60%	83,363	22,614	4,053	17.0%	27.6%	9.68	1.74	5,749,853	40,950	79.57%
2	VIC	15.41%	327,076	12,588	1,623	2.1%	8.4%	76.40	9.85	3,262,924	122,800	189.72%
3	MSN	15.32%	85,313	14,153	3,328	5.7%	16.6%	24.34	5.72	1,470,304	81,000	92.86%
4	VNM	12.55%	246,712	17,786	6,933	30.1%	40.7%	24.52	9.56	1,275,357	178,000	13.81%
5	VCB	6.80%	205,073	15,558	2,887	1.1%	19.2%	19.75	3.66	2,964,939	58,700	50.67%
6	NVL	5.84%	45,554	17,861	2,102	3.7%	13.6%	23.89	2.81	5,899,456	50,500	-2.44%
7	ROS	5.14%	26,393	12,057	1,378	8.3%	14.5%	33.74	3.86	1,224,357	43,250	-27.79%
8	PVS	5.10%	7,415	24,097	1,787	3.4%	6.6%	9.29	0.69	6,331,802	17,300	5.43%
9	SSI	4.08%	15,445	17,871	2,607	7.0%	14.5%	11.85	1.73	6,283,234	31,600	17.36%
10	STB	2.88%	21,103	13,124	753	0.4%	5.9%	15.53	0.89	12,775,225	12,000	-19.86%
Tổng			88.72%									

MSCI Frontier Markets Index												
STT	Ma CP	% Phân bổ	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		%	*tỷ vnđ*	*vnđ*	*vnđ*	%	%	*lần*	*lần*	*cổ phiếu*	ngàn vnđ	%
1	VNM	5.65%	246,712	17,786	6,933	30.1%	40.7%	24.52	9.56	1,275,357	178,000	13.81%
2	VIC	2.76%	327,076	12,588	1,623	2.1%	8.4%	76.40	9.85	3,262,924	122,800	189.72%
3	MSN	1.81%	85,313	14,153	3,328	5.7%	16.6%	24.34	5.72	1,470,304	81,000	92.86%
4	HPG	1.43%	83,363	22,614	4,053	17.0%	27.6%	9.68	1.74	5,749,853	40,950	79.57%
5	ROS	0.63%	26,393	12,057	1,378	8.3%	14.5%	33.74	3.86	1,224,357	43,250	-27.79%
6	NVL	0.58%	45,554	17,861	2,102	3.7%	13.6%	23.89	2.81	5,899,456	50,500	-2.44%
7	VRE	0.48%	73,192	13,995	970	5.0%	7.2%	39.68	2.75	4,481,183	40,000	0.00%
8	SSI	0.45%	15,445	17,871	2,607	7.0%	14.5%	11.85	1.73	6,283,234	31,600	17.36%
9	STB	0.32%	21,103	13,124	753	0.4%	5.9%	15.53	0.89	12,775,225	12,000	-19.86%
10	SAB	0.28%	144,930	22,596	7,527	22.9%	31.6%	30.03	10.00	126,037	226,000	11.80%
11	PVS	0.20%	7,415	24,097	1,787	3.4%	6.6%	9.29	0.69	6,331,802	17,300	5.43%
12	SBT	0.19%	7,382	14,509	1,326	3.0%	7.9%	11.24	1.03	5,647,512	15,900	-59.12%
13	HSG	0.15%	4,773	15,704	2,351	4.2%	17.1%	5.27	0.79	3,462,374	12,650	-54.48%
14	TCH	0.14%	7,578	12,300	1,217	9.1%	9.9%	17.63	1.74	1,497,164	22,950	16.40%
15	DPM	0.13%	6,535	20,529	1,665	6.1%	7.9%	10.03	0.81	999,998	16,900	-17.79%
16	KBC	0.10%	5,684	18,088	1,312	4.0%	6.8%	9.22	0.67	3,627,284	12,200	-28.82%
	Tổng	15.3%										

ĐIỂM TIN NỘI BẬT:

Thứ 2 ngày 18/06/2018

■ Theo báo cáo của Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (Vasep) tại lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Vasep tổ chức mới đây tại Tp.HCM, kim ngạch xuất khẩu thủy sản 4 tháng đầu năm 2018 đạt gần 2,5 tỷ USD, tăng 14% so với cùng kỳ năm 2017. Ông Trương Đình Hoè, Tổng thư ký Vasep cho biết, kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm chính đều tăng mạnh, trong đó mặt hàng tôm chủ lực chiếm tỷ trọng gần 42%, với gần 1 tỷ USD, tăng 14% so với cùng kỳ năm ngoái. Xuất khẩu sang 139 thị trường, trong đó có 4 thị trường chiếm tỷ trọng tương đương nhau: Mỹ và Nhật Bản chiếm khoảng 15%; EU và Trung Quốc khoảng 14%, với giá trị xuất khẩu dao động quanh mức 354-380 triệu USD. Với tốc độ tăng trưởng cao nhất là 37%, rất có thể trong quý 2/2018, Trung Quốc vượt qua thị trường còn lại trở thành nhà nhập khẩu thủy sản lớn nhất của Việt Nam.

■ Giá USD tự do đã bất ngờ vọt lên mức 23.100 đồng/USD vào sáng ngày 17-6, trước khi giảm nhẹ về mức 23.070 đồng/USD vào cuối ngày. Biến động giá USD tại thị trường tự do diễn ra ngay sau khi Cục Dự trữ liên bang Mỹ (FED) tiến hành nâng lãi suất đồng đôla và phát tín hiệu sẽ nâng hai lần nữa trong 2018. FED cũng dự kiến tăng lãi suất 3 lần trong năm 2019. Việc FED đẩy nhanh lộ trình nâng lãi suất trước đó đã được giới chuyên gia dự báo là sẽ khiến đồng USD trên thế giới sẽ tăng giá mạnh và điều này sẽ mang đến áp lực nhiều hơn cho tỉ giá trong nước.

■ Việc Tổng thống Trump quyết định áp thuế với thép, nhôm và nay là hàng nhập khẩu Trung Quốc đã khiến phía Trung Quốc áp dụng các biện pháp trả đũa từ Trung Quốc, châu Âu, Canada và thậm chí cả Ấn Độ, và như vậy kéo rất nhiều nước đến bên bờ vực của một cuộc chiến tranh thương mại. Căng thẳng thương mại giờ đây đã không còn chỉ giới hạn giữa Mỹ và Trung Quốc. Liên minh châu Âu (EU) và Canada đã thông báo kế hoạch đánh thuế với nhiều hàng Mỹ để trả đũa về các biện pháp đánh thuế nhôm thép. Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) dự báo GDP toàn cầu có thể sụt giảm 1,4% nếu Mỹ, châu Âu và Trung Quốc đưa ra những chính sách khiến chi phí thương mại của tất cả các bên tăng khoảng 10%. Còn theo tài liệu nội bộ của Phòng Thương mại Mỹ, cuộc chiến thương mại giữa ba trung tâm kinh tế lớn nhất thế giới sẽ khiến khoảng 600 nghìn người mất việc.

Thứ 3 ngày 19/06/2018

■ Khu vực Đông Nam Á có thể có một nền kinh tế Internet trị giá 200 tỉ USD vào năm 2025. Trong xu hướng này, nền kinh tế Internet của Việt Nam đã tăng từ 3,3 đến 5,7 tỉ USD. Báo cáo nền kinh tế số Đông Nam Á cho thấy khu vực này sở hữu đến hơn 330 triệu người dùng Internet năm 2017, tăng mạnh từ 70 triệu năm 2015, vượt hơn cả dân số Mỹ. Trong đó, họ lên mạng trên điện thoại di động đến 3,6 giờ mỗi ngày, cao hơn hết thảy các quốc gia khác bao gồm Mỹ (trung bình 2 giờ mỗi ngày). Thêm vào đó, trung bình người dùng Internet tại Đông Nam Á dành đến 140 phút mỗi tháng để mua sắm trên mạng, cao gấp đôi so với thị trường thương mại điện tử Mỹ, khiến giá trị thị trường thương mại điện tử của khu vực được dự báo lên đến 88,1 tỉ USD vào năm 2025.

■ Đại diện của Iran tại Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC), ông Hossein Kazempour Ardebili thông báo Iran cùng với Venezuela và Iraq sẽ phủ quyết đề xuất của Saudi Arabia về việc tăng sản lượng khai thác của OPEC tại cuộc họp sắp tới của khối vào ngày 22/6 tới tại Vienna (Áo). Ông Ardebili khẳng định ba nước sáng lập OPEC sẽ cùng nhau ngăn cản hành động của Saudi Arabia và Nga. Sau gần 18 tháng thực hiện, thỏa thuận cắt giảm sản lượng giữa các nhà sản xuất trong và ngoài OPEC đã có hiệu ứng tích cực, đẩy giá dầu lên cao và từng có lúc chạm ngưỡng 80 USD/thùng, mức cao nhất kể từ tháng 11/2014.

■ Theo Reuters, ngày 19/6, Tổng thống Mỹ Donald Trump đe dọa sẽ áp mức thuế 10% đối với lượng hàng hóa Trung Quốc trị giá 200 tỷ USD, một động thái leo thang cuộc chiến thương mại với Trung Quốc. Theo ông Trump, đây là hành động đáp trả việc Trung Quốc tăng thuế đối với lượng hàng Mỹ trị giá 50 tỷ USD. Tổng thống Trump khẳng định sau khi hoàn tất thủ tục pháp lý, các biện pháp áp thuế mới sẽ có hiệu lực nếu Trung Quốc từ chối thay đổi các tập quán thương mại và tiếp tục thực thi quyết định áp thuế mới được Bắc Kinh công bố gần đây./

Thứ 4 ngày 20/06/2018

■ Ngày 19/6, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc đã cho các tổ chức tài chính vay 200 tỷ NDT (31 tỷ USD) thông qua công cụ cho vay trung hạn (MLF), trước mối lo ngại về khả năng thanh khoản cũng như tác động về kinh tế do "cuộc chiến thương mại" với Mỹ. Động thái bất ngờ trên diễn ra chỉ vài giờ sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump đe dọa áp thuế 10% đối với lượng hàng hóa trị giá 200 tỷ USD của Trung Quốc.

■ Ngày 19/6, Bộ Kinh tế Nga thông báo nước này sẽ áp thuế đối với một số sản phẩm nhập khẩu từ Mỹ nhằm đáp trả động thái tương tự của Washington nhằm vào sản phẩm nhôm và thép nhập khẩu từ Nga. Trước đó, hồi cuối tháng Năm vừa qua, Nga đã thông báo cho WTO khả năng áp thuế đối với hàng hóa của Mỹ với giá trị lên tới 537,6 triệu USD/năm để đáp trả việc Mỹ áp thuế nhập khẩu 25% đối với thép và 10% đối với nhôm.

■ Số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan cho thấy, trong 5 tháng đầu năm 2018, kim ngạch xuất nhập khẩu của khối doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 120,15 tỷ USD, tăng 13%, tương ứng tăng 13,8 tỷ USD so với cùng kỳ năm ngoái. Tính toán của Tổng cục Hải quan cho thấy cán cân thương mại hàng hóa của khối doanh nghiệp FDI trong tháng 5/2018 có mức thặng dư trị giá 1,98 tỷ USD, qua đó đưa cán cân thương mại trong 5 tháng từ đầu năm 2018 lên mức thặng dư trị giá 12,53 tỷ USD.

Thứ 5 ngày 21/06/2018

■ EU từ ngày 22.6 tới sẽ bắt đầu đánh thuế 25% lên hàng tiêu dùng Mỹ nhập khẩu như là một biện pháp đáp trả chống lại Washington. EU cho hay, ngoài việc tăng thuế thép và nhôm đáp trả Mỹ thì họ cũng tăng thuế với các mặt hàng tiêu dùng của nước này như một hình thức bổ sung. Dự kiến mức thuế 25% sẽ đánh vào số hàng hóa có giá trị lên tới 2,8 tỉ euro gồm nông sản, rượu, Mỹ phẩm và xe mô tô nhập khẩu từ Mỹ.

■ Theo thống kê, từ tháng 1-5/2018, tổng vốn đầu tư của Trung Quốc tại Mỹ chỉ đạt 1,8 tỷ USD, giảm tới 92% so với cùng kỳ năm trước và là mức thấp nhất trong 7 năm qua. Đây cũng là mức suy giảm trong năm thứ hai liên tiếp khi các công ty Trung Quốc từng bơm tiền vào thị trường Mỹ đã cắt giảm nhiều khoản đầu tư. Trong năm 2017, các khoản đầu tư của Trung Quốc tại Mỹ đạt gần 30 tỷ USD, giảm 36% so với năm 2016.

■ Vào rạng sáng ngày thứ Năm (21/06), MSCI đã công bố kết quả phân loại thị trường định kỳ dành cho 84 thị

trường chứng khoán trên thế giới. Theo kết quả vừa công bố, TTCK Việt Nam thậm chí còn chưa lọt vào danh sách xem xét để được nâng hạng từ thị trường cận biên (frontier market) sang thị trường mới nổi (emerging market). Thông tin về việc TTCK Việt Nam chưa được MSCI đưa vào danh sách xem xét nâng hạng lần này tiếp tục khiến nhà đầu tư ít nhiều thất vọng. Nếu được nâng hạng, TTCK có thể hút thêm vốn từ các quỹ đầu tư thụ động vào thị trường mới nổi.

Thứ 6 ngày 22/06/2018

■ Ngày 21/6, trên biểu niêm yết của các ngân hàng thương mại, giá bán USD tiếp tục tăng thêm một bước, phổ biến ở 22.925 VND. Xu hướng tăng này gắn với diễn biến mới trên thị trường liên ngân hàng. Trước đó một phiên, ngày 20/6, sau một thời gian dài thị trường liên ngân hàng chính thức đón nhận lãi suất chào VND qua đêm rơi xuống dưới mốc 1%/năm, chỉ còn 0,91%/năm. Diễn biến trên gắn với chuyển động của dòng tiền lớn ra thị trường, dẫn tới điểm hoán đổi lãi suất VND với USD âm sâu và là một trong những yếu tố kích thích tỷ giá USD/VND biến động.

■ Khép lại cuộc họp chính sách thường kỳ của Ủy ban chính sách tiền tệ (MPC) thuộc Ngân hàng trung ương Anh (BoE) ngày 21/6, BoE đã quyết định giữ nguyên lãi suất ở mức 0,5%. Quyết định này nhận được sự ủng hộ của sáu thành viên MPC, trong khi ba thành viên khác bỏ phiếu cho việc nâng lãi suất lên 0,75%. Quyết định trên ngay lập tức đã giúp đồng bảng Anh hồi phục lên mức 1,32 USD đổi được 1 bảng Anh sau khi đồng tiền này có lúc đã chạm mức thấp nhất trong bảy tháng qua trong phiên giao dịch cùng ngày. Bên cạnh quyết định giữ nguyên lãi suất, BoE cũng thông báo sẽ bắt đầu bán trái phiếu khi lãi suất tăng lên mức 1,5%. BoE hiện nắm giữ 435 tỷ bảng trái phiếu mà ngân hàng đã mua trong khuôn khổ chương trình nới lỏng định lượng (QE).

■ Tỷ lệ vỡ nợ trong doanh nghiệp Trung Quốc đang tăng nhanh, giờ đây tình trạng vỡ nợ này đang lan ra cả những trái phiếu bằng ngoại tệ, chủ yếu được nhóm nhà đầu tư nước ngoài mua gom. Trong khoảng thời gian 6 tháng tính đến hết tháng 6/2018, các công ty đã không thể trả nợ ít nhất 3,19 tỷ USD trái phiếu bằng đồng nhân dân tệ và 350 triệu USD trái phiếu bằng đồng USD, tỷ lệ vỡ nợ như vậy đã tăng đến 40% so với cùng kỳ năm trước.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO NGÀY

	Cổ phiếu	Giá Mua cao nhất	Giá Bán cao nhất	Cắt lỗ	Giá đóng cửa	Vùng Mua dự kiến	Vùng Bán dự kiến	Ngày Mua	Ngày Bán	Lợi nhuận	Cập nhật
Danh Mục Khuyến Nghị Mua	BSR	17.9	19.8	16.3	18.10	17.70					Chờ khớp
	LTG	38.4	42.6	35.0	39.50	38.00					Chờ khớp
	HAX	16.5	18.3	15.0	16.70	16.30					Chờ khớp
	OIL	16.3	18.0	14.8	16.50	16.10					Chờ khớp
Danh Mục Đang Nắm Giữ	PVS	16.7	18.5	15.2	17.3	16.5		21/06/2018		4.8%	Nắm giữ
	PVC	5.8	6.4	5.2	5.8	5.7		21/06/2018		1.8%	Nắm giữ
	VCG	17.2	19.0	15.6	16.80	17.00		21/06/2018		-1.2%	Nắm giữ
	HDB	34.8	38.6	31.7	37.4	34.5		20/06/2018		8.4%	Nắm giữ
	HD2	7.8	8.6	7.1	7.6	7.7		19/06/2018		-1.3%	Nắm giữ
	SHI	6.9	7.6	6.3	6.6	6.8		19/06/2018		-2.4%	Nắm giữ
	BHN	111.3	123.4	101.4	105.9	110.2		19/06/2018		-3.9%	Nắm giữ
	PDR	31.8	35.3	29.0	31.3	31.5		18/06/2018		-0.6%	Nắm giữ
	ITQ	3.3	3.7	3.0	3.5	3.3		15/06/2018		6.1%	Cắn bán
	HAH	14.4	16.0	13.2	14.2	14.3		13/06/2018		-1.0%	Nắm giữ

	PPI	1.2	1.3	1.1	1.4	1.2		04/06/2018	12.5%	Nắm giữ
	TLD	10.5	11.6	9.6	13.6	10.4		30/05/2018	30.8%	Nắm giữ
	VRC	16.2	17.9	14.7	17.6	16.0		30/05/2018	10.0%	Nắm giữ
	TNI	6.5	7.2	5.9	6.7	6.4		14/05/2018	4.7%	Nắm giữ
Danh Mục Đã Bán	KDM	2.6	2.9	2.4	3.4	2.6	3.6	24/05/2018	07/06/2018	38.5%	Đã bán
	DRC	20.5	22.7	18.7	23.0	20.3	23.5	30/05/2018	19/06/2018	15.8%	Đã bán
	ANV	24.0	26.7	21.9	25.3	23.8	25.0	28/05/2018	19/06/2018	5.0%	Đã bán
	BTP	12.1	13.4	11.0	11.5	12.0	11.8	26/04/2018	15/06/2018	9.1%	Đã bán
	LPB	11.9	13.2	10.9	12.2	11.8	12.3	30/05/2018	13/06/2018	4.2%	Đã bán
	NVL	50.5	56.0	46.0	51.7	50.0	51.5	25/05/2018	19/06/2018	3.0%	Đã bán
	NTC	65.7	72.8	59.8	67.0	65.0	68.8	05/06/2018	20/06/2018	5.8%	Đã bán
	FTS	13.9	15.5	12.7	13.7	13.8	13.9	05/06/2018	08/06/2018	0.7%	Đã bán
	BMP	61.4	68.1	55.9	59.6	60.8	61.0	04/06/2018	13/06/2018	0.3%	Đã bán
	ELC	11.0	12.2	10.0	11.1	10.9	11.0	12/06/2018	19/06/2018	0.9%	Đã bán
	TDH	15.2	16.8	13.8	13.8	15.0	13.8	25/05/2018	20/06/2018	-1.6%	Đã bán
	LAS	12.2	13.6	11.1	11.2	12.1	11.2	06/08/2018	21/06/2018	-7.4%	Đã bán
	HBC	28.1	31.1	25.6	26.0	27.8	26.4	18/06/2018	20/06/2018	-5.0%	Đã bán
	CCL	3.8	4.2	3.5	3.7	3.8	3.7	15/06/2018	20/06/2018	-2.4%	Đã bán
	CTI	29.9	33.2	27.2	28.1	29.6	28.2	08/06/2018	20/06/2018	-4.7%	Đã bán
	GEG	14.1	15.7	12.9	13.8	14.0	13.7	05/06/2018	19/06/2018	-2.1%	Đã bán
	KSB	37.6	41.7	34.2	36.5	37.2	36.3	12/06/2018	19/06/2018	-2.4%	Đã bán
	DBD	48.8	54.1	44.4	45.60	48.30	46.5	22/05/2018	19/06/2018	-3.7%	Đã bán
	GMD	29.1	32.3	26.5	26.9	28.8	26.8	07/06/2018	19/06/2018	-6.9%	Đã bán
	HDC	16.9	18.7	15.4	16.0	16.7	15.8	07/06/2018	19/06/2018	-5.4%	Đã bán
	ACV	93.9	104.2	85.6	85.0	93.0	85.6	12/06/2018	19/06/2018	-8.6%	Đã bán
	DHT	43.4	48.2	39.6	43.4	43.0	39.6	06/06/2018	19/06/2018	-2.6%	Đã bán
	SJS	22.8	25.3	20.8	20.8	22.6	20.8	12/06/2018	19/06/2018	-8.2%	Đã bán
	DGW	29.5	32.7	26.9	27.0	29.2	26.8	12/06/2018	19/06/2018	-8.2%	Đã bán
	VCS	103.0	114.2	93.8	98.3	102.0	100.0	07/06/2018	14/06/2018	-2.0%	Đã bán
	DAG	9.2	10.2	8.4	8.9	9.1	9.0	01/06/2018	13/06/2018	-1.2%	Đã bán
	EIB	15.4	17.0	14.0	14.8	15.2	14.7	06/06/2018	13/06/2018	-3.3%	Đã bán
	BFC	31.4	34.8	28.6	29.9	31.1	29.9	08/06/2018	13/06/2018	-3.9%	Đã bán
	DS3	14.9	16.6	13.6	12.3	14.8	13.0	01/06/2018	05/06/2018	-12.2%	Đã bán
	HMC	15.7	17.4	14.3	17.2	15.5	17.4	21/03/2018	09/05/2018	12.3%	Đã bán
	DVN	16.2	17.9	14.7	16.6	16.0	16.8	03/05/2018	11/05/2018	5.0%	Đã bán
	CLC	34.3	38.1	31.3	31.7	34.0	32.8	03/05/2018	22/05/2018	2.7%	Đã bán
	FPT	61.1	67.8	55.7	59.7	60.5	60.6	16/05/2018	23/05/2018	0.2%	Đã bán
	GDT	49.0	54.3	44.6	45.8	48.5	45.7	02/05/2018	29/05/2018	0.8%	Đã bán

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS: vncs.research@vn-cs.com

Người thực hiện: **Lưu Chí Kháng**
Chuyên viên Phân tích Cao cấp
Email: khanglc@vn-cs.com

Người thực hiện: **Đỗ Thị Hường**
Trợ lý Phân tích
Email: huongdt@vn-cs.com

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS

Đỗ Bảo Ngọc
Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu
Email: ngocdb@vn-cs.com

Bộ phận Phân tích Nghành và Doanh nghiệp

Nguyễn Đức Minh
Chuyên viên Phân tích Cao cấp
Email: minhnd@vn-cs.com

Trần Vũ Phương Liên
Chuyên viên phân tích
Email: lientvp@vn-cs.com

Nguyễn Vĩnh Long
Chuyên viên phân tích
Email: longnv@vn-cs.com

Vũ Thùy Dương
Chuyên viên phân tích
Email: duongvt@vn-cs.com

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lưu Chí Kháng
Chuyên viên Phân tích Cao cấp
Email: khanglc@vn-cs.com

Đỗ Thị Hường
Trợ lý Phân tích
Email: huongdt@vn-cs.com

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá.

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	>=20%
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	<= -20%

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền năm 2018 thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VNCS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VNCS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VNCS.

TRỤ SỞ VNCS

Tầng 3 Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: + 84 24 3926 0099
Webiste: www.vn-cs.com